

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 2853/UBND-VX ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026.

b) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

1. Mức học phí như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Khu vực thành thị (Các phường)	Khu vực nông thôn (Các xã, đặc khu)
1	Mầm non:		
	- Nhà trẻ	203	135
	- Mẫu giáo	203	105
2	Tiểu học	92	62
3	Trung học cơ sở	92	62
4	Trung học phổ thông	125	100

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (học Online) bằng 100% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí được quy định tại Điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, cấp bù học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (trừ cấp học tiểu học), các cơ sở giáo dục công lập khác thực hiện chương trình phổ thông.

Điều 3. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

1. Mức hỗ trợ được xác định bằng 100% mức học phí được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Trường hợp mức hỗ trợ cao hơn mức học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, thì người học được nhận hỗ trợ bằng mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đang thực hiện.

3. Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế và không vượt quá 09 tháng/năm học.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế cho các Nghị quyết sau đây:

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

b) Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Đối với kinh phí cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục dân lập, từ thực trong 04 tháng đầu năm học 2025-2026 (từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025), việc thực hiện được áp dụng theo các quy định như sau:

- Địa bàn thành phố Hải Phòng cũ thực hiện theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Địa bàn tỉnh Hải Dương cũ thực hiện theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GD và ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL&XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ GD và ĐT);
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- TTTU, TT HĐND TP; UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- UBND TP thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTĐU, TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo TP; công TTĐT TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VP, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

